

**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ
Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **119/2026/CV-VCAM**

TP. Hồ Chí Minh, ngày **25** tháng **8** năm 2026

**THÔNG BÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN CHÍNH THỨC
ANNOUNCEMENT OF THE OFFICIAL BASKET OF COMPONENT SECURITIES**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/Vietnam Securities Depository
- Các Thành Viên Lập Quỹ/Authorized Participants
- Các Đại lý phân phối/Distributors
- Các Nhà Đầu Tư/Investors

- **Tên CTQLQ:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt / **Fund Management Company:** Viet Capital Asset Management Joint Stock Company

- **Tên Ngân hàng giám sát:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa / **Supervisory Bank:** Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch

- **Tên quỹ ETF:** Quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND / **ETF name:** VCAM GROWTH VNDIVIDEND ETF

- **Địa chỉ trụ sở:** Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh / **Main office address:** 5th Floor, HM Tower, 412 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu chính thức để góp vốn lập Quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND lần đầu như sau:

We announce the official basket of component securities for capital contribution to establish the VNDIVIDEND as follows:

1. Thời gian đăng ký góp vốn/IPO subscription registration period: **từ ngày 28/07/2026 tới ngày 24/08/2026**
2. Thời gian thực hiện góp vốn/ IPO subscription period: **từ ngày 25/08/2026 tới ngày 08/09/2026**
3. Đơn vị tính: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF units
4. Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu chính thức hoán đổi lấy 01 lô chứng chỉ quỹ ETF:
Components and weights of the official basket of component securities for 01 ETF lot:



STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND) Volume/Amount	Tỷ lệ % trong danh mục Weight (%)
I.	Chứng khoán / Stock	980,145,000	98.0
1	VNM	2,500	15.80
2	FPT	2,100	14.99
3	SSI	7,000	14.88
4	MWG	1,900	14.27
5	GMD	1,400	10.85
6	HCM	2,400	6.30
7	PNJ	1,400	5.97
8	REE	700	3.23
9	SAB	500	2.31
10	GVR	500	1.61
11	VHC	300	1.59
12	PLX	400	1.52
13	DCM	400	1.26
14	FTS	500	1.13
15	VGC	200	0.82
16	DPG	200	0.61
17	SCS	100	0.46
18	BCM	100	0.42
II.	Tiền / Cash	19,855,000	2.0
III.	Tổng / Total (=I+II)	1,000,000,000	100

1 - C
IG TY
PHẦN
QUỸ ĐÀ
3 KHOA
I VIỆT
HỒ C

5. Chênh lệch giữa DMCKCC và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi:*Spread between the value of basket of component securities and the value of 01 ETF creation lot:*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu / Basket value (VND):	980,145,000
+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF / The value of 01 ETF creation lot (VND):	1,000,000,000
+ Giá trị chênh lệch / Spread in value (VND):	19,855,000
+ Phương án xử lý đối với Nhà đầu tư góp vốn / Settlement plan:	Nhà đầu tư nộp bằng tiền Investor transfers cash to Fund's account

6. Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được góp vốn thay thế bằng tiền (nếu có)*In case, component securities can be replaced by cash (if any):*

Mã chứng khoán Securities code	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng Applied party	Lý do Reason
REE	50,765	Nhà Đầu tư nước ngoài	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
PNJ	46,915	Nhà Đầu tư nước ngoài	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
MWG	83,610	Nhà Đầu tư nước ngoài	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
HCM	28,875	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	Cổ phiếu quỹ

TP.HCM, ngày 30 tháng 8 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**PHẠM PHO HOP**